

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày: 24 /8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chấn
2. Ông Nguyễn Quang Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn A -Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2017/TLST-KDTM ngày 04 tháng 04 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; có trụ sở tại: Tầng 6 tòa nhà Nhà Xuất Bản bản đồ, số 85 Nguyễn Chí Thanh, quận Đ, Thành phố Hà Nội; do ông Nguyễn Quốc L- Phó Trưởng phòng tín dụng xử lý môi trường tập trung- Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-QBVMТ ngày 16 tháng 01 năm 2018 (có mặt)
2. *Bị đơn:* Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng; có trụ sở tại: Thôn B, xã B, huyện G, Thành phố Hà Nội do ông Lê Minh Ng là người đại diện theo pháp luật của cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng (có mặt)
3. *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Trụ sở: số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Tri Ph- Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương là người đại diện ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 554/UQ-HĐQT- NHCT18 ngày 01/06/2017 (có mặt)

- Bà Vũ Thị Phương L, sinh năm 1974 (có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện G, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày: Ngày 06/08/2010, Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam và Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 10-10/TD-QMT/GSLMN và Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn tín dụng số 09-09/HĐTC-QMT/GSLMN (Đảm bảo cho 25% giá trị khoản vay). Ngày 4/10/2010, Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam đã giải ngân cho Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng vay số tiền là: 1.000.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả nợ ngày 25/12/2010, thời gian trả nợ cuối cùng 10/9/2014.

Biện pháp đảm bảo tiền vay cho khoản vay trên là thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 01 bộ lò gas nung gốm sứ dung tích 30 m³ tại địa chỉ: Xóm 1, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội làm tài sản bảo đảm cho 25% giá trị khoản vay, còn lại 75% giá trị khoản vay được Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Chương Dương bảo lãnh theo chứng thư bảo lãnh số 128361000453 phát hành ngày 27/9/2010.

Trong quá trình thu hồi nợ, Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 25/12/2011, tính đến thời hạn trả nợ cuối cùng theo hợp đồng tín dụng trả nợ Quỹ được 02 lần với tổng số tiền trả nợ 15.000.000 đồng (11.407.500 đồng tiền lãi, gốc 3.592.500 đồng). Như vậy: Tổng số tiền Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng đã trả nợ Quỹ là: 424.665.000 đồng (Nợ gốc: 158.592.500 đồng, nợ lãi: 137.831.250 đồng, lãi phạt: 128.241.250 đồng). Như vậy tính đến ngày 24/8/2018 số tiền Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng còn nợ Quỹ là: Nợ gốc còn lại 841.407.500 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tổng là 255.520.559. Tổng số tiền mà Cơ sở sản xuất gốm sứ Minh Ng phải trả cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam là 1.096.928.059đ.

Vì vậy, Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử buộc Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng phải thanh toán trả cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày

24/8/2018 là 1.096.928.059đ, trong đó số tiền gốc: 841.407.500 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.462.500đ và lãi quá hạn là 245.058.059đ.

Nếu Cơ sở sản xuất gốm sứ Minh Ng không thanh toán khoản nợ trên đề nghị được phát mại 01 lò nung ga.

Yêu cầu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng với số tiền là 631.055.625 đồng (75% x 841.407.500 đồng). Trong trường hợp Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng không thanh toán trả cho Quỹ số tiền gốc.

Ngoài yêu cầu trên Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn là anh Lê Minh Ng- đại diện cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng trình bày: Ngày 06/08/2010 Cơ sở gốm sứ Lê Minh Ng có ký kết Hợp đồng tín dụng số 10-10/TD-QMT/GSLMN và Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn tín dụng số 09-09/HĐTC-QMT/GSLMN (đảm bảo cho 25/% giá trị khoản vay) với Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam. Về việc vay nợ như ông Nguyễn Quốc L là đại diện theo ủy quyền của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam trình bày, anh Ng hoàn toàn đồng ý và không có bổ sung gì thêm. Mấy năm trở lại đây, do làm ăn khó khăn nên hộ gia đình anh chưa thực hiện đúng cam kết với Quỹ bảo vệ Môi trường dẫn đến việc Quỹ khởi kiện cơ sở sản xuất của anh như hiện nay.

Ngày 27/9/2010 Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng có ký hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/BLVV/NGCTCD-LÊ MINH NG với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương và sửa đổi hợp đồng cấp bảo lãnh ngày 07/01/2018 để được bảo lãnh vay vốn bằng 75% dư nợ gốc khoản vay với Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, giá trị bảo lãnh là 750.000.000 đồng, thời hạn bảo lãnh 04 năm kể từ ngày phát hành bảo lãnh, phí thẩm định bảo lãnh: 0,1% trên số tiền bảo lãnh, phí bảo lãnh là: 0,5%/năm trên số dư bảo lãnh thực tế. Phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức phí này có thể thay đổi tùy thuộc vào quy định Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo từng thời kỳ. Trường hợp chậm thanh toán phí bảo lãnh sẽ phải chịu lãi với mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay thực hiện dự án, tính trên số phí chậm trả và thời gian chậm trả. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 21 ở thôn B, xã B, huyện Gia Lâm, Hà Nội của Hộ gia đình ông Lê Minh Ng có diện tích 442.7 m² theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 9102.10 quyền 03 ký ngày 13/09/2010 tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội và Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số

35(1) tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Tổ 12, phường Th, Long Biên, Hà Nội theo hợp đồng thế chấp tài sản số tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội.

Năm 2011 Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng đã vay khoản vốn ngắn hạn để thanh toán các chi phí phục vụ sản xuất là 400.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam -Chi nhánh Chương Dương. Đến đầu năm 2015 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã phát mại tài sản cho khoản vay ngắn hạn và khoản bảo lãnh là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 35(1) tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Tổ 12, phường Th, Long Biên, Hà Nội theo hợp đồng thế chấp tài sản số tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội (thay thế hợp đồng thế chấp số 9102.10 quyển 03 ký ngày 13/09/2010), số tiền còn lại sau khi trả nợ khoản vay ngắn hạn là 205.000.000 đồng. Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng đã chuyển trả nợ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam nhưng Quỹ không thu hồi vào nợ gốc mà đã thu hồi toàn bộ vào nợ lãi nên theo báo cáo của Quỹ đến nay cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng còn nợ quỹ số tiền nợ gốc là 841.407.500 đồng.

Theo đó, anh Ng đề nghị chuyển số tiền 205.000.000 đồng chuyển trả nợ gốc. Do vậy cơ sở chỉ còn nợ Quỹ là: 636.407.500 đồng và cho Cơ sở xin miễn toàn bộ lãi quá hạn.

Trường hợp phải phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo khoản nợ của Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng thì gia đình tự nguyện bàn giao tài sản đã thế chấp cho Quỹ bảo vệ Môi trường Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Vũ Thị Phương L trình bày: Chị với anh Ng có quan hệ là vợ chồng, nên chị L đồng ý với những ý kiến của anh Lê Minh Ng và không bổ sung gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để trừ số tiền 205.000.000 đồng vào số tiền gốc vì hiện nay cơ sở kinh doanh gồm sứ Lê Minh Ng đang gặp khó khăn. Trường hợp phải phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo khoản nợ của cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng thì chị L cũng đồng ý tự nguyện bàn giao tài sản đảm bảo đã thế chấp cho Quỹ bảo vệ Môi trường Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam trình bày: Ngày 27/09/2010 Ngân hàng đã phát hành Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/BLVV/NGCTCD-LÊ MINH NG vay vốn cho Cơ sở Lê Minh Ng số tiền bảo lãnh 750.000.000 đồng tương đương với 75% vốn vay, để Đầu tư xây mới lò gas nung gốm dung tích 30m³ tại Cơ sở Lê Minh Ng có địa chỉ tại Xóm 1, thôn B, xã B, huyện G, Hà Nội, thời hạn hiệu lực của bảo lãnh đến ngày 06/09/2014. Từ cuối năm 2011 hoạt động sản xuất kinh doanh của Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng gặp nhiều khó khăn, từ năm 2014 đến nay Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng đã dừng sản xuất. Do vậy cơ sở Lê Minh Ng đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng và Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam đúng hạn theo cam kết. Đến đầu năm 2015 Cơ sở Lê Minh Ng bán được tài sản

thế chấp và trả nợ được hết khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng, số tiền còn lại 205.000.000 đồng thì ngày 31/03/2015 Cơ sở Lê Minh Ng đã chuyển trả nợ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, nhưng Quỹ không thu vào nợ gốc mà đã thu toàn bộ để trừ vào nợ lãi. Ngân hàng đã gửi Quỹ công văn cùng toàn bộ các chứng từ chứng minh số tiền 205.000.000 đồng của Cơ sở Lê Minh Ng trả nợ được Quỹ là từ việc bán tài sản thế chấp, đồng thời đề nghị Quỹ hạch toán lại thu nợ theo đúng nguồn tiền Ngân hàng thu được từ nguồn bán tài sản thế chấp để trả nợ theo đó để giảm trừ nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng là 205.000.000 đồng và số dư bảo lãnh của Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Cơ sở Lê Minh Ng còn lại là 426.055.625 đồng, nhưng Quỹ chưa thực hiện mà vẫn yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là 631.055.625 đồng vì cho rằng gốc vẫn còn là 841.407.500.

Vì vậy Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam hạch toán lại số tiền 205.000.000 đồng thu hồi vào nợ gốc đồng thời giảm trừ nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm bảo lãnh trên số nợ gốc còn lại của Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, cũng như quá trình thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa có mặt đúng như trong quyết định, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Phương L chấp hành đầy đủ và đúng quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu một phần của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam buộc cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng phải trả số tiền gốc còn lại là 636.407.500 và các khoản lãi theo quy định, nếu cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Quỹ bảo vệ Môi trường Việt Nam có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là 01 lò nung ga, buộc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Chương Dương phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán 75% số tiền gốc còn lại. Cơ sở sản

xuất gồm sứ Lê Minh Ng phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được cấp tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay có mặt đầy đủ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 06/8/2010 Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng có kí kết Hợp đồng tín dụng số 10-10/TD-QMT/GSLMN và Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn tín dụng số 09-09/HĐTC-QMT/GSLMN với Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và kí kết hợp đồng cấp bảo lãnh với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số 01/BLVV/NGCTCD-LÊ MINH NG để bảo lãnh 75% số nợ gốc. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả được một phần gốc và lãi. Do vậy việc Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam yêu cầu Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng phải thanh toán cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam số tiền gốc và các khoản lãi là hoàn toàn có cơ sở. Nhưng xét yêu cầu của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam yêu cầu đối với khoản nợ gốc là 841.407.500đ là không có căn cứ vì tại Hợp đồng tín dụng số 10-10/TD-QMT/GSLMN không quy định rõ thứ tự trả nợ gốc hay lãi khi Cơ sở gồm sứ Lê Minh Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ theo điểm d mục 2 Điều 2 trong Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN Về việc ban hành Quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng thì số tiền 205.000.000 đồng mà cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng trả ngày 31/3/2015 sẽ được ưu tiên trừ vào dư nợ gốc trước. Vậy tính đến ngày xét xử số tiền nợ gốc mà Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng còn nợ là: 636.407.500 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.462.500, lãi quá hạn là từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2015 là 225.389.233, lãi quá hạn từ tháng 4/2015 đến ngày 24/8/2018 là 177.844.076. Tổng số tiền là 1.050.103.309đ (một tỷ, không trăm năm mươi triệu, một trăm linh ba nghìn, ba trăm linh chín đồng).

[3] Về hợp đồng thế chấp, bảo lãnh: Tài sản bảo đảm là 01 bộ Lò gas nung gồm sứ dung tích 30 m³ tại địa chỉ: Xóm 1, thôn B, xã B, huyện G, Thành phố Hà Nội làm tài sản bảo đảm cho 25% giá trị khoản vay hai bên đã kí kết hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn tín dụng số 09-09/HĐTC-QMT/GSLMN ngày 06/8/2010 kể từ khi thế chấp tài sản trong tương lai đến nay tài sản trên đã được hoàn thiện vẫn còn nguyên hiện trạng. Xét hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay được ký kết giữa Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam với Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng là hoàn toàn tự nguyện, tài sản trên là tài sản thuộc quyền sở hữu

hợp pháp của Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng. Hợp đồng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hợp đồng thể chấp đó là hoàn toàn hợp pháp. Như vậy yêu cầu xử lý đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng của Quỹ trong trường hợp Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ là có căn cứ nên cần chấp nhận. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Chương Dương đã phát hành chứng thư bảo lãnh vay vốn số 128361000453 ngày 27/09/2010 và hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/BLVV/NHCTCD- LÊ MINH NG có nghĩa vụ bảo lãnh 75% số tiền nợ gốc của Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng. Hợp đồng và chứng thư bảo lãnh đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, như vậy trong trường hợp Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Chương Dương có nghĩa vụ thanh toán 75% số tiền nợ gốc là 477.305.625 đồng cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam được chấp nhận nên Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. *Áp dụng pháp luật:* Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 470, 317, 320, 323, 327, 335, 336, 337, 339, 340 và Điều 342 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng Ngân hàng; khoản 2 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

2/. *Về quan hệ tranh chấp:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam đối với Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng.

2.1/Buộc Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 10-10/TD-QMT/GSLMN ngày 06/8/2010 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2018 tổng là 1.050.103.309 đ (trong đó số tiền gốc là 636.407.500đ; lãi trong hạn 10.462.500đ, lãi quá hạn 403.233.309đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Cơ sở sản xuất gốm sứ Lê Minh Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2/Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng 75% số tiền dư nợ gốc mà Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng đang nợ Quỹ tính đến ngày 24/8/2018 với số tiền phải trả là: 477.305.625 đồng. Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cụ thể gồm: 01 bộ Lò gas nung gồm sứ dung tích 30 m³ địa chỉ: Xóm 1, thôn B, xã B, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn tín dụng số 09-09/HĐTC-QMT/GSLMN ngày 06/8/2010. Nếu tài sản kê biên phát mại không đủ để thanh toán số tiền trên thì Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam đến khi trả xong nợ.

2.3/Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Chương Dương có quyền yêu cầu cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng thực hiện nghĩa vụ đối với mình trong phạm vi nghĩa vụ bảo lãnh đã thực hiện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3/. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Cơ sở sản xuất gồm sứ Lê Minh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 43.504.000đ, hoàn trả lại cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam số tiền 22.259.196 đồng mà Quỹ đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0002901 ngày 03/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, chị Vũ Thị Phương L có mặt. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bùi Quang Trung

